

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**QUẬN S - TP.ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 68/2022/HSST

Ngày: 29/8/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.*

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Công Ba.

2. Bà Vũ Thị Lệ Thủy.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.*

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Hà Hoàng Đạt - Kiểm sát viên.*

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2022/TLST - HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 đối với:

\* *Bị cáo:* Lê Quốc K, tên gọi khác: không; sinh ngày 03.12.1998; tại Đà Nẵng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ 39 phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Quốc T (sinh năm 1975), trú tại: tổ 39 phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng và bà Bùi Thị P (sinh năm 1978), trú tại: tổ 22 phường T, quận T, TP. Đà Nẵng; bị cáo chưa có vợ con; gia đình có 02 anh em (ngoài ra có 01 người em cùng cha khác mẹ), bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1980, trú tại: số 59A Lê H, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng (vắng mặt).

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1988, trú tại: 69 Ngô Quang H, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/3/2022, Lê Quốc K đến tiệm cầm đồ T tại số 59A Lê H, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng do bà Mai Thị U (Trú tại: tổ 63 phường A, quận S) và bà Nguyễn Thị C là chủ sở hữu (Bà U đã ủy quyền cho bà C toàn quyền quản lý kinh doanh và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động liên quan đến tiệm cầm đồ T). Tại đây, K cầm cố 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax cho bà Nguyễn Thị C với giá 10.000.000 đồng để cho một người bạn tên “T” (chưa xác định lai lịch) mượn số tiền này. Khi về nhà, Lê Quốc K sợ bị người nhà phát hiện đã cầm cố điện thoại di động nên K nảy sinh ý định quay lại tiệm cầm đồ T để chiếm đoạt lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 promax đã cầm cố.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Quốc K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43D1-754.90 đến tiệm cầm đồ T, dựng xe bên ngoài, cắm sẵn chìa khóa để chờ thời cơ tẩu thoát rồi đi vào bên trong tiệm cầm đồ gặp bà C. Tại đây, Lê Quốc K đưa phiếu cầm đồ và yêu cầu bà C đưa lại điện thoại di động Iphone 11 promax trên để K chuyển tiền qua hệ thống ngân hàng cho bà C nhằm chuộc lại điện thoại. Bà C đồng ý và đưa điện thoại di động Iphone 11 pro max cho K. Lợi dụng lúc bà C đang kiểm tra tài khoản ngân hàng của bà C, K cầm lấy chiếc điện thoại di động Iphone 11 promax bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng chạy ra ngoài chỗ để xe mô tô mang biển kiểm soát 43D1-754.90 đang dựng sẵn ngoài đường. Bà C phát hiện, đuổi theo K nhưng K đề nổ máy rồi tăng ga chạy thoát.

Ngày 03/3/2022, bà Nguyễn Thị C đến trụ sở Công an phường A, quận S trình báo sự việc trên.

Ngày 04/3/2022, Lê Quốc K đến Cơ quan CSĐT Công an quận S đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

### **\* Vật chứng tạm giữ:**

- Của Lê Quốc K:
  - + 01 điện thoại di động Iphone 11 promax, màu vàng;
  - + 01 xe mô tô 43D1-754.90;
  - + 01 áo khoác màu đen; 01 quần Jean lưng, màu đen; 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai, màu xanh dương.
- Của bà Nguyễn Thị C:
  - + 01 biên nhận kèm hợp đồng cầm cố điện thoại Iphone 11 promax của Dịch vụ cầm đồ T.

+ 01 đĩa vcd màu vàng lưu trữ hình ảnh camera ghi lại vụ việc.

Tại Kết luận số 08/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 22/3/2022 của Hội đồng ĐGTS trong TTHS quận S xác định: Điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max màu vàng, số Imei 353913107827849 trị giá 10.800.000 đồng.

\* **Về phần dân sự:** Bà C đã nhận số tiền bồi thường 10.000.000 đồng của gia đình Lê Quốc K và có đơn bãi nại đối với Lê Quốc K.

Qua điều tra xác định, xe mô tô mang biển kiểm sát 43D1-754.90 là do chị Nguyễn Thị Thanh T đứng tên đăng ký sở hữu. Chị T không biết K sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an quận S đã trả lại cho chị T và không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS - ST ngày 30.5.2022, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Lê Quốc K về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc K thừa nhận: khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/3/2022, tại tiệm cầm đồ T tại số 59A Lê H, phường A, quận S, Lê Quốc K đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max màu vàng trị giá 10.800.000 đồng mà K đã cầm cố trước đó từ bà Nguyễn Thị C rồi nhanh chóng chạy ra ngoài điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43D1-754.90 (đã cầm sẵn chìa khóa) và tẩu thoát.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Quốc K và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lê Quốc K phạm tội “*Cướp giật tài sản*”;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quốc K từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

\* Về phần dân sự: Bà C đã nhận số tiền bồi thường 10.000.000 đồng của gia đình Lê Quốc K và có đơn bãi nại đối với Lê Quốc K nên không đề cập đến.

- Đối với xe mô tô mang biển kiểm sát 43D1-754.90 do chị Nguyễn Thị Thanh T là mẹ kế của Lê Quốc K đứng tên đăng ký sở hữu. Chị T không biết K sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an quận S đã trả lại cho chị T và không đề cập xử lý là có cơ sở.

\* Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự trả lại cho Lê Quốc K 01 điện thoại di động Iphone 11 promax, màu vàng là tài sản của bị cáo;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo khoác màu đen; 01 quần Jean lửng, màu đen; 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai, màu xanh dương là trang phục của bị cáo K mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu trả lại;

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2022).

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 biên nhận kiêm hợp đồng cầm cố điện thoại Iphone 11 promax của Dịch vụ cầm đồ T và 01 đĩa vcd màu vàng lưu trữ hình ảnh camera ghi lại vụ việc (Thu giữ của bà Nguyễn Thị C).

Tại phiên tòa bị cáo trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã biết ăn năn hối cải vì hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/3/2022, tại tiệm cầm đồ T tại số 59A Lê H, phường A, quận S, Lê Quốc K đã có hành vi nhanh chóng chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro Max màu vàng trị giá 10.800.000 đồng mà K đã cầm cố trước đó từ bà Nguyễn Thị C rồi nhanh chóng chạy

ra ngoài điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43D1-754.90 (đã cắm sẵn chìa khóa) và tẩu thoát.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội “*cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, cần phải xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn rõ ràng, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, đây là các là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51BLHS và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đầu thú, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Piaggio, BKS 43D1-754.90 qua điều tra xe này thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Thanh T. Chị T không biết K sử dụng xe mô tô này để thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an quận S trả lại cho chị T và không đề cập xử lý là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bà Nguyễn Thị C đã nhận số tiền bồi thường 10.000.000 đồng của gia đình Lê Quốc K và có đơn bãi nại đối với Lê Quốc K nên không đề cập xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 promax, màu vàng, có số IMEI: 353913107827849 là tài sản do Lê Quốc K cướp giật được mà có nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước; không có cơ sở để trả lại cho Lê Quốc K như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Đối với 01 áo khoác màu đen; 01 quần Jean lưng, màu đen; 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai, màu xanh dương là trang phục cá nhân của bị cáo nhưng hiện không còn giá trị sử dụng, bị cáo cũng không yêu cầu trả lại bộ trang phục này nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2022).

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 biên nhận kiêm hợp đồng cầm cố điện thoại Iphone 11 promax của Dịch vụ cầm đồ T và 01 đĩa VCD màu vàng lưu trữ hình ảnh camera ghi lại vụ việc (Thu giữ của bà Nguyễn Thị C).

[5] Về án phí: bị cáo Lê Quốc K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: bị cáo Lê Quốc K phạm tội “*cướp giật tài sản*”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Quốc K 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về UBND phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi Hành án hình sự.

2/ Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 promax, màu vàng, có số IMEI: 353913107827849;

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 áo khoác màu đen; 01 quần Jean lưng, màu đen; 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai, màu xanh dương;

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2022).

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 01 biên nhận kiêm hợp đồng cầm cố điện thoại Iphone 11 promax của Dịch vụ cầm đồ T và 01 đĩa vcd màu vàng lưu trữ hình ảnh camera ghi lại vụ việc (Thu giữ của bà Nguyễn Thị C).

4/ Về án phí: bị cáo Lê Quốc K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Án xử công khai, bị cáo Lê Quốc K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại là bà Nguyễn Thị C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân quận.S;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S;
- Công an quận S;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Phước Hòa**









